

## Bài 7

### Mến Thánh Giá (2)

*Tại Tenasserim tháng 6 năm 1662*

*Cuộc tĩnh tâm năm 1662*

*Cuộc tĩnh tâm năm 1663*

*Thư gửi cha Vincent de Meur*

Ngày 26 tháng 3 năm 1662, Đc Lambert và hai linh mục đồng hành rời đất Ấn Độ, tại hải cảng Masulipatan, xuống tàu người Hồi giáo sang đất Xiêm La, tại thành phố Mergui.

Họ đến được Mergui ngày 28 tháng 4 sau đó.

Rồi bằng đường bộ, từ Mergui, họ đến thành phố Tenasserim ngày 19 tháng 5, được cha Jean Cardoze, dòng Tên, tiếp đón.

Ngày 30 tháng 5, họ sẽ rời Tenasserim lên đường hướng về kinh đô Ajuthia.

Vào thời gian lưu lại tại Tenasserim, Đc Lambert viết ra một bài suy niệm trong đó thấy thể hiện thấp thoáng chân dung vị tu sĩ « *Mến Thánh Giá* » như sau :

*Tại Tenasserim tháng 6 năm 1662.*

*(AMEP, tập 121, trang 627-628)*

« Dốc lòng của các thừa sai trước khi rời Tenasserim.

Các thừa sai vẫn càng ngày càng rời xa quê hương xứ sở mình và tiến gần đến mảnh đất mà Thiên Chúa hứa ban cho họ. Họ hằng luôn đón nhận được thêm những tình thương xót và những ánh sáng tinh tuyền hơn từ Chúa Giêsu Kitô. Lòng nhân hậu vô bờ của Chúa khiến họ thường xuyên nghĩ rằng họ có thể đáp trả Ngài bằng những dấu chứng lòng trung thành lớn lao nhất. Họ đã than thở cầu xin lâu giờ trước một Thiên Chúa rất nhân từ để học hiểu từ Ngài làm sao họ có thể làm đẹp lòng Ngài cách trọn hảo.

Họ nhận được câu trả lời này là hãy giữ và thực hành những lời khuyên Phúc Âm theo mức độ mà Ngài đòi hỏi khi dẫn đường họ đi ; hơn nữa, họ phải biết rằng không có gì trong Phúc Âm mà không phải là luật mến Chúa và yêu người, điều mà họ buộc phải giữ vì ơn gọi cao cả và siêu việt của họ.

Những cái nhìn đó nhận được khi nguyện ngắm làm cho các thừa sai cúi đầu khiêm tốn thấy mình cần phải có một nguyên cơ cao hơn nữa trong các sinh hoạt của họ và trong việc thực tập các nhân đức. Họ cũng thấy rằng cho tới nay họ đã sống một cách tầm thường và rất ít phù hợp với bậc sống của mình, bậc sống đòi hỏi một sự tự hủy hoàn toàn bên ngoài và bên trong con người của họ.

Bởi thế, họ đã luận bàn cùng nhau về những đòi hỏi rất chính đáng của một Thiên Chúa đã yêu thương họ như vậy. Họ đã quyết tâm chấp nhận và tuân theo sự hướng

dẫn tinh tuyền từ nội tâm. Tâm nguyện đó lại thêm được ngay sau đây những đặc ân mới của Chúa, khi Ngài đòi hỏi họ từ nay trở đi hãy thực hành tất cả những lời khuyên Phúc Âm về sự hãm mình khổ hạnh nội tâm và nhiều điều về bề ngoài nữa.

Thật vậy, lòng nhân từ Chúa đã cho họ nhiều cơ hội được vui lòng thấy mình bị khinh dể, được cầu nguyện cho kẻ đối nghịch với mình, được chịu nhiều sự bách hại nhỏ bé, được chịu mất những khoản tiền đáng kể hơn là dùng con đường luật pháp bản xứ mà kiện cáo ; tóm lại, được cực kỳ vui mừng thấy mình bị hạ xuống đến như thế do hành động của Chúa, để chỉ theo ý Ngài muốn.

Cách hành động đó, ban đầu thì xem ra như không thể nào thực hiện được và rất nghiệt ngã, tuy nhiên sau đó thì lại tràn đầy thiện hảo, êm dịu và ủi an. Điều khó khăn nhất là tự thuyết phục được chính mình tin vào Phúc Âm, khi cho rằng một tín hữu đích thực phải giữ lời Con Thiên Chúa và phải thực hành những lời Ngài dạy, để không hoàn toàn là kẻ vô ân đối với lòng thương xót của Ngài.

Các thừa sai, nhận biết Thiên Chúa đòi hỏi nơi họ việc thực hành trên, đã quyết định năng hội thảo cùng nhau về tất cả những sự quan phòng của Chúa đến với họ, để có thể thực hành theo những lời khuyên dạy của Chúa Giêsu Kitô, điều xấu nhỏ hơn mà họ có thể, dựa vào ân huệ Chúa ban. »

Người ta nhận thấy gì nơi bài dốc lòng Tenasserim trên đây ?

Ta có thể nhận thấy :

- tinh thần cầu nguyện suy gẫm,
- tinh thần tự hủy hoàn toàn,
- tinh thần tự hạ, hy sinh, hãm mình, khổ chế.

*Cuộc tĩnh tâm năm 1662.*

Tới kinh đô Juthia ngày 22.08.1662. Sau đó, Đc Lambert thực hiện một cuộc tĩnh tâm 40 ngày. Ngài kể lại « những cái nhìn » (les vues) của ngài, không phải trong tập Ký Sự, nhưng trong thư gửi cho cha Vincent de Meur tại Paris. Chúng ta sẽ gặp thấy 2 điểm quan trọng : ngài muốn lập một hội đoàn hay hội dòng (la compagnie) và mang tên « Mến Thánh Giá » (Amateurs de la Croix).

« Thư gửi cha Vincent de Meur  
(AMEP, tập 116, trang 553-554 và 559)

[Thư không đề ngày tháng]

[*Tường thuật buổi tĩnh tâm ngày 6.9.1662*]

Đề tài liên tục lúc tôi suy niệm là tôi cảm thấy bị đưa đẩy một cách mạnh mẽ tới việc lập một cơ sở (établissement) trong các nơi truyền giáo của chúng ta, gồm những người được tuyển chọn và đạt đến sự kết hiệp trọn vẹn với Thiên Chúa, nhờ một lòng thương xót đặc biệt của Ngài. Mục đích của cơ sở đó, theo như tôi đã nhìn thấy cách tổng quát, là tạo nên những người tông đồ đích thực, những vị thừa sai đích thực và những tín hữu hoàn hảo, tại vì những nam giáo dân không dần thân vào hôn nhân thì không bị loại trừ, nếu Chúa Giêsu Kitô kêu gọi họ vào đời sống cao siêu này.

Những nguyên nhân chính khiến lòng nhân lành Chúa muốn điều đó là để cải tổ Kitô giáo nơi những miền này và cách đặc biệt cải tổ các vị thừa sai. Họ là những cách trở lớn nhất ngăn cản việc trở lại đạo của các linh hồn, do những nguyên tắc đạo đức nguy hại mà họ đem vào đây, thật trái ngược với Phúc Âm, và do họ chẳng mấy lưu tâm đến

những điều răn của Mẹ Giáo Hội công giáo, tông truyền và Rôma, và những ngăn cấm của Đức Thánh Cha.

Quy luật của hiệp hội này (compagnie) sẽ rất ngắn gọn, nhưng bao gồm lẽ luật và các tiên tri, bởi vì những người được nhận vào sẽ tuyên hứa với Thiên Chúa luôn luôn thực hành tại khắp nơi những lời khuyên Phúc Âm về bề trong và bề ngoài, tất cả những lời khuyên thích hợp với ơn gọi của họ. Những người này, như tôi giả thiết vậy, sẽ chỉ vâng theo những tác động của Chúa Thánh Thần hằng ở trong họ. Tuy nhiên, về những việc quan hệ, họ sẽ không làm gì mà không có ý kiến của người hay của những người sẽ được chọn vào việc đó.

Công tác chính của những tâm hồn thánh thiện này sẽ là thường xuyên thông truyền với Thiên Chúa những phương tiện tìm vinh danh Ngài và phần rỗi của tha nhân, sẽ là làm việc đền tội cho mình và cho các dân tộc, sẽ là tạ ơn Chúa vì những ơn lành Ngài ban cho những kẻ được trao phó cho họ và sẽ là luôn luôn lo cầu xin những ơn lành mới hầu Thiên Chúa được biết đến và được yêu mến ngày càng hơn, sẽ là không bỏ qua bất kỳ sự gì để tạo ra những giáo sĩ tốt lành, sẽ là dạy dỗ các dân tộc không những các mầu nhiệm đức tin và chỉ bảo họ con đường vững chắc dẫn về trời, mà còn đưa họ tới việc nguyện gẫm mỗi ngày nửa tiếng đồng hồ.

Về những người phải nhận vào hiệp hội này, ý hướng của Thiên Chúa là họ phải là những người hoàn toàn chết cho chính mình, cho thế gian, cho bạn hữu, cho họ hàng thân thuộc, vân vân. Tuy vậy, có thể nhận những người dù chưa tới được một đời sống cao siêu, nhưng có ơn gọi và sẽ được mời đến.

Về vấn đề vật chất thì không đáng nói đến. Những ai có của cải thì họ có thể mang vào hiệp hội và hiệp hội sẽ sắp đặt theo lệnh của Thiên Chúa, cậy vào Ngài lo liệu nhu cầu vật chất cho họ như Ngài lo liệu cho muông thú Ngài đã tạo dựng ra ; và họ chỉ nghĩ duy nhất tới việc liên li cầu xin Thiên Chúa ơn lành mà làm sáng danh Ngài và lo phần rỗi cho tha nhân mà thôi.

Bởi vì cuộc sống này là một mẫu mực hoàn hảo theo cuộc đời của Chúa Giêsu Kitô trên trần gian, và cuộc sống này phải noi gương bắt chước cuộc đời đau khổ của Ngài và làm cho người ta biết đến, hầu chính mình đề nghị lấy cho mình như gương sáng, tôi thấy rằng người ta có thể gọi đó là hiệp hội Những Người Mến Thánh Giá.

Tôi đã có ý tưởng viết ra cái nhìn này cho các bạn hữu của tôi tại Paris, để nếu Chúa muốn, người ta có thể thiết lập một hiệp hội tương tự và rất có thể Chúa cho phép người ta cũng thiết lập một hiệp hội tại Roma, đó là điều thực hữu ích và vào trường hợp ấy, hiệp hội tại Roma sẽ là hiệp hội thứ nhất của các hiệp hội khác.

*[Tường thuật buổi tĩnh tâm ngày 7.9.1662]*

Tôi thấy mình có niềm hạnh phúc là một hiến vật được dâng tiến và được chấp nhận và được dành ra để một ngày nào đó, nhờ lòng nhân từ đặc biệt của Thiên Chúa, sẽ được toàn thiêu vì lợi ích vinh quang Ngài và phần rỗi tha nhân. Tôi mang trong lòng mình một tinh thần liên tục sám hối khổ hạnh, một niềm cảm tạ tri ân, thiết tha van nài sự toàn thiện cho các dân tộc, tôi cử hành Thánh Lễ mỗi ngày để cầu nguyện cho họ, hầu họ nhận biết và yêu mến Chúa Giêsu Kitô ngày một hơn và xin Ngài vui lòng soi sáng những ai chưa gặp được niềm hạnh phúc duy nhất đó. Nhưng bấy nhiêu chưa đủ, tôi còn phải thể hiện ra bên ngoài những hiệu quả của tinh thần ấy và dùng đó làm gương cho người ta nữa.

Chính vì vậy, trong khi tôi chăm chú nguyện ngắm, tôi thấy ra rằng tôi không sống xứng đáng với mức độ toàn thiện cao cả mà Ngài đòi hỏi nơi tôi, nếu tôi chỉ giữ ba lời khấn bằng hết sức mình có thể, với ơn thánh Ngài ban, một cách thâm kín bên trong ; nghĩa là, đối với lời khấn khó nghèo là một sự chối bỏ, một sự khước từ và một mất mát liên tục và trọn vẹn những năng khiếu của tâm hồn ; đối với lời khấn khiết tịnh là không bao giờ chấp nhận tình cảm nào dành cho chính mình hay cho thụ tạo nào ; đối với lời khấn vâng phục là luôn luôn theo những thúc đẩy nội tâm. Trái lại, tôi còn phải thực hành ra bên ngoài tất cả những gì mà ba lời khấn ấy diễn tả.

Sau những cái nhìn đến với tôi từ chiều hôm qua, tôi cảm thấy rằng Thiên Chúa đòi nơi tôi những hiệu quả theo địa vị mà Ngài đã thương xót cho tôi gánh vác, về việc sám hối khổ chế công khai. Ngài muốn tôi kiêng thịt và ăn chay suốt đời tôi, ngay cả những ngày Chúa Nhật, tại vì lòng nhân lành của Ngài bị xúc phạm tất cả mọi ngày trong năm. Thật là chẳng đúng nếu bỏ qua một ngày nào mà không làm cho Ngài được vui lòng ; nếu không, may ra là vào những ngày lễ Giáng Sinh, Phục Sinh và Hiện Xuống, người ta có thể ăn thịt, bởi vì xem là như được phép trong ba ngày đó biến nước mắt đền tội thành nước mắt vui mừng và cảm tạ hồng ân. »

### *Cuộc tĩnh tâm năm 1663.*

Ngày 14.10.1663, thừa sai Jacques de Bourges rời kinh đô Juthia lên đường trở về châu Âu. Ở lại Xiêm cùng với thừa sai Deydier, Đức cha Lambert thực hiện một cuộc tĩnh tâm 40 ngày, « để nài xin Thiên Chúa ban những hồng ân mới, để van xin Ngài đủ tình thương xót sự mù quáng nơi những kẻ ngoại đáng thương, và đặc biệt để xin lòng lân tuất Ngài soi sáng cho các thừa sai biết việc phải làm vào năm tới. » (*AMEP, tập 121, trang 657*).

Bản văn sau của Đức cha Lambert phát xuất từ cuộc tĩnh tâm vào tháng 10 năm 1663 đó : « Một vài cái nhìn nhận được trong cuộc tĩnh tâm này » (*AMEP, tập 121, trang 657-658*).

« Lòng nhân lành Chúa cho các thừa sai thấy rằng làm cho các linh hồn trở lại là một trong những ơn huệ lớn lao mà một thụ tạo có thể nhận được và thuộc số các hồng ơn đặc biệt phải trả giá bằng chay tịnh và cầu nguyện. [Do đó], các ngài đã lấy quyết tâm dành cho đời sống nội tâm, ngoài thời gian quy định, những giờ còn lại sau khi làm xong các việc phải làm. Còn về điểm kia [tức chay tịnh], các ngài van xin Chúa vui nhận cho các ngài kiêng thịt và giữ chay suốt đời, trừ những ngày lễ Giáng Sinh, Phục Sinh và Hiện Xuống. Kinh nghiệm cho thấy các hy sinh nhỏ bé trên đẹp lòng Chúa dường nào và sinh ích cho các linh hồn cùng thể xác, nơi những ai được mời gọi sống đời tông đồ hay đời trọn lành.

Chắc chắn là phải coi các việc hãm mình bên trong và bên ngoài như những phương tiện cần thiết không thể không có được để đi tới Chúa, và phải coi chúng như những tâm tình hữu hiệu làm cho lòng thương xót Chúa đổ tràn ơn xuống trên những kẻ chỉ muốn biết các đường lối trên để thêm lòng yêu mến phụng thờ Chúa.

Ngoài các phương tiện trên, người ta còn khám phá ra một phương tiện khác hiệu nghiệm tuyệt vời. Đó là phải làm mọi sự theo ơn gọi của mình chỉ duy nhất do động lực nội tâm thúc đẩy, động lực đó được ban cho người thực sự được gọi vào đời sống tông đồ ; do đó phải luôn luôn hành động một cách thụ động nơi nội tâm, tự coi như một thừa tác viên được linh hoạt bởi Thần Khí của Chúa Giêsu Kitô và của Hội Thánh. Và với tư cách đó, linh hồn phải cẩn thận đừng tự ý làm điều gì cả, nhưng phải để cho

tác động thần bí đáng kính dẫn dắt. Nếu Chúa muốn linh hồn phải đi trong tăm tối, linh hồn sẽ bắt chước Chúa Giêsu khi Người sẵn sàng vâng theo ý Chúa Cha. Tuy nhiên, linh hồn sẽ làm mọi sự với thiện tâm thiện chí của mình, một cách nào đó, với sự bảo đảm của Chúa Giêsu Kitô, Đấng mà các nhà truyền giáo là những sứ giả hữu hình và được đặt làm trung gian. »\*<sup>1</sup>

Chúng ta có thể nhận ra là tên gọi « Mến Thánh Giá » không hề xuất hiện trong bản văn ký sự tháng 10.1663 trên đây. Mãi sau, tên gọi trên sẽ xuất hiện nơi bản văn ký sự năm 1668 tựa đề : « Những cái nhìn mới của một thừa sai liên quan tới việc thành lập một hội dòng tông đồ và hội dòng những Người Mến Thánh Giá Đức Giêsu Kitô nhận được trong khi cầu nguyện » (*AMEP, tập 121, trang 756*).

Ở đây, tuy không nói ra « tên », thực chất của các người « Mến Thánh Giá », (với tư cách cá nhân, chưa liên quan tới tập thể hội dòng), theo quan niệm của Đức cha Lambert, đã được diễn tả khá đầy đủ trong bản văn tháng 10.1663 này rồi.

&

Viết thư cho cha Vincent de Meur lúc đó đang là bề trên Chung viện Hội Thừa Sai Paris, Đức cha Lambert kể về buổi tĩnh tâm ngày 03.11.1663 như sau :

« Ngày 3 tháng 11 năm 1663.

Linh hồn tôi thấy mình được cảnh báo một cách lạ thường là phải đeo đuổi, với tất cả những van nài tha thiết có thể được bên cạnh lòng nhân hậu vô biên của Thiên Chúa, việc thành lập cơ sở lâu bền cho một hiệp hội các công cuộc truyền giáo hải ngoại. Tôi đã vâng thuận mệnh lệnh ấy cách rất vui lòng, nhưng tôi đã nói rằng tôi là một đứa trẻ nhỏ, tôi không biết với phương cách nào tôi phải thực hiện yêu cầu ấy. Sau chuyện đó, trở lại trong tâm trí tôi một cảnh tượng rất mạnh mẽ, cảnh tượng đã ám ảnh tôi rất lâu ngày vào lúc tôi lên chín tuổi, tại thành phố nơi tôi chào đời, một ngày nọ, khi tự hỏi nếu sau này tôi có thể đi tu như một vài vị tu sĩ nào đó không, thì tôi chợt nhận ra rằng tôi chẳng thấy vui thích gia nhập một nhà dòng tu nào, bởi vì các tu sĩ ấy xem ra không có một đời sống đủ hoàn thiện. Nhưng nảy ra trong tâm tư của tôi ý tưởng về một hạng người rất hợp với tôi vô cùng. Bị cuốn hút vào đó, tôi muốn theo cuộc sống của họ. Họ mang tên là Những Người Mến Thánh Giá. Cuộc sống của họ đối với tôi là thật tuyệt diệu đến nỗi rằng nếu tôi gặp được ở đâu đó, tôi sẽ cố gắng hết sức của tôi, bằng bất kỳ giá nào, để được vào hiệp hội đó. Bởi vì hiệp hội đó chẳng hề gặp được trên trần gian này, nên từ đó, tôi chẳng bao giờ thấy cuốn hút vào một nhà dòng nào, cho dù tôi luôn luôn giữ nhiều cảm tình kính mến đối với các nhà dòng sống trong sự tinh tuyền của hội dòng mình, mà tôi đã coi tựa như những vườn ươm cây của Thiên Đàng.

Từ thời đó, Đấng Quan Phòng đã kéo thân phụ tôi và thân mẫu tôi ra khỏi trần gian này ; lúc tôi mới mười một tuổi rưỡi thì thân phụ tôi qua đời, và lúc tôi mười sáu tuổi thì thân mẫu tôi ra đi. Tôi buộc lòng phải lo toan việc gia đình rất sớm sau đó. Và\*<sup>2</sup> tôi phải dẫn thân vào xã hội làm công việc hành chánh, chiều theo sự thuyết phục của các người thân tôi với thư miễn tuổi của ông Hoàng.

Tôi sống vài năm trong tình trạng vô ơn bạc nghĩa tội bậc với Chúa ; nhưng Người đã thương tôi quá bội, đến nỗi chính trong lúc tôi thịnh vượng nhất, Người cho tôi cảm

<sup>1</sup> Theo bản dịch của Sr Huynh Quảng tại Việt Nam.

<sup>2</sup> Từ đây trở đi là bản dịch của Sr Huynh Quảng, Việt Nam, với một vài sửa đổi của chúng tôi.

thấy chán ngán với các thọ tạo và gọi tôi tới với Người. Tôi đã vướng mắc chuyện thế gian đến nỗi dù tôi làm gì đi nữa thì cũng phải mất năm năm mới giải toả. Từ lúc đó, Thiên Chúa vì yêu thương kẻ hoàn toàn là công trình của Người, đã dẫn dắt tôi dần dần đến tình trạng hiện nay.

Tôi chỉ viết chuyện này về cái mà tôi được cho thấy hôm nay, đó có thể chỉ là bức tô lại bản phác thảo khi xưa. Để cho ánh sáng dẫn dắt, tôi thấy rằng nhóm đó có thể lập theo gương nhóm 72 môn đệ của Chúa và để làm các việc tương tự. Bề trên của nhóm luôn luôn phải là một giám mục ; và người ta sẽ chọn từ trong nhóm đó, những người cần cho các công tác truyền giáo ở ngoại quốc ; công tác là giảng đạo bên Âu châu, nhưng cách riêng là tại các xứ ngoại giáo, đó phải là mục đích chính của họ. Tổ chức này sẽ đón nhận mọi người xét thấy xứng đáng, cả những tu sĩ thuộc bất kỳ dòng nào, trong giả thuyết Tu Hội này được Toà Thánh phê chuẩn, còn nếu không thì không nên nghĩ tới. Lúc đó, Tu Hội này sẽ được coi là trọn lành nhất trong số các tu hội trong Hội Thánh, vì nó chứa đựng các sự trọn lành của các tu hội khác và còn vượt họ về tầm nhìn, về phương tiện và về mục đích.

Những người gia nhập nhóm này phải cam kết kiên trì và đền tội như các dòng tu khắc khổ nhất, ngoại trừ trường hợp phải đi đường xa, lúc đó cần phải ăn đủ, để có thể chịu đựng được các vất vả của cuộc hành trình. Công việc chính của họ phải là cầu nguyện, để nhờ trò chuyện với Chúa, biết được cách lôi kéo các linh hồn, làm cho họ nhận biết và yêu mến Chúa. Trước khi gửi họ đến những xứ hải ngoại, rất nên thử luyện họ trong các cuộc giảng đạo tại Âu châu.

Đó là tóm lược những cái nhìn đã đến với tôi, trước sự hiện diện của Chúa. Những cái nhìn này đối với tôi là rất đổi hệ trọng nên tôi đã cầu xin sự giúp đỡ nơi tất cả những vị bảo trợ quen thuộc của tôi và nơi tất cả các thánh mà chúng tôi đã làm tuần kính bát nhật. Sau đó, tôi đã đặt lời cầu xin khiêm tốn đó trong bàn tay Chúa Giêsu Kitô mà hôm nay tôi đã khẩn van xin Ngài nhận vào hy tế của Ngài. » (*AMEP, tập 116, trang 559-560*).

&

Tới đây, chúng ta cần nhìn lại một cách tổng hợp và khái quát, những diễn biến nơi Đc Lambert qua các bản văn liên quan tới đặc sủng Mến Thánh Giá.

Tại Bassora vào tháng 4 năm 1661, ngài viết bài *Suy nghĩ về...*

Tại Masulipatan vào tháng 4 năm 1662, bài *Những cơn cám dỗ*.

Tại Tenasserim vào tháng 6 năm 1662, bài *Dốc lòng của các thừa sai*.

Tiếp theo là những bài tường thuật cuộc tĩnh tâm mùa thu năm 1662 tại Ajuthia.

Rồi, bài *Một vài cái nhìn...* và bài tường thuật cuộc tĩnh tâm năm 1663.

Chúng ta có thể nhận ra nơi những bài viết trên :

- tinh thần yêu mến Chúa Giêsu Kitô chịu đau khổ,
- tinh thần truyền giáo,
- tinh thần cầu nguyện có tính cách suy niệm,
- tinh thần hy sinh, hãm mình, sống khổ chế, từ bỏ chính mình.

Tất cả những điểm chính yếu trong tư tưởng của Đc Lambert về việc thực hành nhân đức theo đặc sủng Mến Thánh Giá đều đã được thể hiện ra đây. Bài viết cuối cùng của

ngài mà chúng ta trình bày trên là trích từ thư gửi cha Vincent de Meur vào tháng 11 năm 1663. Mọi sự đã thành hình rõ ràng nơi Đc Lambert. Sang năm 1664 tới, Đc Pallu và các thừa sai khác sẽ đạt tới được Ajuthia. Họ sẽ họp công đồng Ajuthia và sẽ lập Hội Dòng Tông Đồ. Chúng ta sẽ thấy rằng những điểm chính trong hiến chương của Hội Dòng này chỉ là những điều mà Đc Lambert đã nghĩ ra từ những cuộc tĩnh tâm năm 1662 và năm 1663 rồi.

< >